TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ P** **TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 56/2019/HS-ST
Ngày 20-6-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ P, TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Cao Thị Thanh Huyền.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Bá Lý và bà Phạm Thị Kim Loan.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nay Lu Vinh - Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Thắng Trinh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 20 tháng 6 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 55/2019/TLST-HS ngày 11 tháng 4 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 95/2019/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 6 năm 2019 đối với bị cáo:

Y Phi T (Tên gọi khác: Beo), sinh năm 1995 tại Gia Lai; nơi cư trú: Tổ 8, phường P, thành phố P, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: Thợ sắt; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Khmer; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Y Văn N và bà Nguyễn Thị H; chưa có vợ và con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tốt; bị bắt tạm giữ ngày 25/12/2018 hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố P. Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Anh Lưu Thanh T1, sinh năm 1995; địa chỉ: 598A N, tổ 14, phường H, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

Người chứng kiến: Ông Nguyễn Văn P, sinh năm 1972; địa chỉ: Tổ 17, phường P, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

1. Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Trên cơ sở kết quả điều tra, xác định được như sau:

Y Phi T và Lưu Thanh T1 có quan hệ quen biết nhau và cùng có sử dụng ma túy. T khai: Khoảng 09 giờ ngày 25/12/2018, T và T1 gặp nhau tại ngã ba đường C và đường T, phường H, thành phố P. Khi gặp nhau, T1 đưa cho T 02 gói ma túy được gói bằng giấy kẻ ô ly và nhờ T mang đi bán cho 1 đối tượng thanh niên ở trước cổng Bệnh viện đa khoa tỉnh Gia Lai với giá tiền 600.000 đồng; khi bán xong, T1 sẽ cho T ma túy để sử dụng, T đồng ý. Tiếp đó, T1 đưa cho T điện thoại di động hiệu Samsung, để T liên lạc với người mua ma túy. Trên đường đi bộ đến Bệnh viện đa khoa tỉnh Gia Lai, T rẽ vào một bãi đất trống và lấy bớt một phần nhỏ ma túy từ một trong hai gói ma túy mà T1 đưa, dùng giấy bạc gói lại rồi cất giấu vào túi quần để sử dụng. Đến 09 giờ 30 phút cùng ngày, khi T đang cầm sẵn 2 gói ma túy được gói bằng giấy kẻ ô ly, đứng trước cổng Bệnh viện đa khoa tỉnh Gia Lai để chờ bán cho đối tượng thanh niên theo như T1 hướng dẫn, bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P phát hiện, bắt quả tang. Cơ quan điều tra thu giữ trên tay T 2 gói bằng giấy kẻ ô ly và thu giữ trong túi quần T đang mặc trên người 1 gói bằng giấy bạc, bên trong các gói trên đều chứa chất màu trắng dạng bột; 2 gói bằng giấy kẻ ô ly được niêm phong và đánh số ký hiệu (I), 1 gói bằng giấy bạc được niêm phong và đánh số ký hiệu (II). Ngoài ra, Cơ quan điều tra còn thu giữ của T 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu bạc kèm sim số.

Bị cáo Y Phi T đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

2. Các vấn đề khác:

Qua trưng cầu giám định, tại Kết luận giám định số 94/KLGĐ ngày 02/01/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Gia Lai, kết luận:

"1. Chất màu trắng, dạng bột trong 2 (hai) gói giấy kẻ ô ly, trong bì thư niêm phong, ghi "(I)"gửi giám định là ma túy, loại Heroine, tổng khối lượng 0,0506 gam.

2. Chất màu trắng, dạng bột trong 1 (một) gói giấy bạc, trong bì thư niêm phong, ghi "(II)" gửi giám định là ma túy, loại Heroine, khối lượng 0,0071 gam.".

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận nêu trên.

3. Cáo trạng của Viện kiểm sát:

Bản cáo trạng số: 59/CT-VKS ngày 10/4/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai đã truy tố bị cáo Y Phi T về tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*" được quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Y Phi T và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về hình sự:

Tuyên bố bị cáo Y Phi T phạm tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*".

Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 và

Điều 50 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; xử phạt bị cáo Y Phi T với mức án từ 24 đến 30 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 25/12/2018.

Về vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và căn cứ khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tịch thu và tiêu hủy 2 bì công văn cùng số 94/PC09 ngày 02/01/2019 có dấu niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Gia Lai.

Trả lại cho anh Lưu Thanh T1 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu Samsung, số IC 353410/07/327515/2 và sim số (điện thoại cũ, đã qua sử dụng, màn hình bị nứt).

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo nhất trí với quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng của bị cáo trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án: Bị cáo thấy việc làm của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo rất hối hận vì việc làm của mình, kính mong Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P, tỉnh Gia Lai; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc có khiếu nại về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi bị truy tố của bị cáo:

Xét thấy lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên toà hôm nay, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ căn cứ để kết luận bị cáo Y Phi T phạm tội như sau:

Lúc 09 giờ 30 phút ngày 25/12/2018, tại trước cổng Bệnh viện đa khoa tỉnh Gia Lai (132 T, phường P, thành phố P, tỉnh Gia Lai), khi Y Phi T đang cầm trên tay 0,0506 gam chất ma túy loại Heroine để chuẩn bị bán cho người khác, thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P phát hiện, bắt quả tang và thu giữ toàn bộ vật chứng.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây mất trật tự trị an xã hội. Bị cáo

là người có đầy đủ năng lực để nhận thức được tác hại của các chất ma tuý đối với sức khoẻ con người, việc sử dụng các chất ma tuý là nguyên nhân gián tiếp làm phát sinh các loại tội phạm và tệ nạn xã hội khác; bị cáo cũng biết rõ pháp luật nghiêm cấm mọi hành vi tàng trữ, trao đổi các chất ma tuý nhưng với động cơ muốn kiếm tiền một cách bất chính bị cáo đã cố tình thực hiện tội phạm.

Vì vậy, đủ cơ sở khẳng định bị cáo phạm tội "*Mua bán trái phép chất ma tuý*" theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố P đã truy tố. Bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình với một mức án tương xứng.

[3] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Bị cáo có nhân thân tốt; chưa có tiền án, tiền sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo và tỏ thái độ ăn năn hối cải. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Vì vậy, Hội đồng xét xử sẽ xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi quyết định hình phạt.

[4] Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về vật chứng vụ án và các vấn đề khác:

Cần tịch thu và tiêu hủy 2 bì công văn cùng số 94/PC09 ngày 02/01/2019 có dấu niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Gia Lai.

Tại biên bản bắt người phạm tội quả tang và quá trình điều tra vụ án, Y Phi T đều khai nhận 2 gói ma túy loại Heroine được gói bằng giấy kẻ ô ly là của anh Lưu Thanh T1 nhờ T mang đi bán; 1 gói ma túy loại Heroine được gói bằng giấy bạc là của T lấy bớt, cất giấu để sử dụng.

Quá trình điều tra vụ án, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P làm việc với anh Lưu Thanh T1, anh T1 không thừa nhận việc đưa ma túy nhờ Y Phi T mang đi bán. Anh T1 khai: Khoảng 09 giờ ngày 25/12/2018, anh T1 và T gặp nhau tại ngã ba đường C và đường T, thành phố P; T đưa cho anh T1 280.000 đồng, anh T1 góp thêm 20.000 đồng để đi mua ma túy về sử dụng chung. Anh T1 đi đến bãi đất trống thuộc xã T, thành phố P, tìm gặp đối tượng nam thanh niên tên T2 (anh T1 không biết họ tên, địa chỉ) và mua của đối tượng này 1 gói ma túy loại Heroine với giá 300.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, anh T1 quay lại ngã ba đường C và đường T gặp T, T hỏi mượn điện thoại di động hiệu Samsung của anh T1 và nói đi có việc, một lát sẽ quay lại. Do chờ lâu không thấy T quay lại, nên anh T1 đã một mình sử dụng hết gói ma túy mua được, rồi đi về; việc T đi bán ma túy và bị bắt, anh T1 không biết. Quá trình điều tra, ngoài lời khai của T, Cơ quan điều tra không thu thập thêm được tài liệu, chứng cứ nào

khác để chứng minh, nên không đủ cơ sở kết luận anh T1 đồng phạm với T trong vụ án này, theo như lời khai của T.

Đối với 1 điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu Samsung, số IC 353410/07/327515/2 và sim số thu giữ của Y Phi T, T và anh Lưu Thanh T1 đều khai nhận là điện thoại của anh T1. Quá trình điều tra, không đủ căn cứ để kết luận về việc anh T1 đưa chất ma túy loại Heroine cho T mang đi bán, nên cũng không đủ căn cứ xác định điện thoại di động trên có liên quan đến hành vi bán chất ma túy loại Heroine do T thực hiện. Vì vậy sẽ tuyên trả chiếc điện thoại di động này cho anh Lưu Thanh T1.

Đối với hành vi cất giấu 0,0071 gam chất ma túy loại Heroine để sử dụng do bị cáo Y Phi T thực hiện, do không đủ định lượng để truy cứu trách nhiệm hình sự đối với T về tội: *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*, nên Công an thành phố P đã xử phạt hành chính đối với T bằng hình thức phạt tiền là có căn cứ.

Đối với hành vi sử dụng chất ma túy loại Heroine do anh Lưu Thanh T1 thực hiện theo như lời khai của anh T1, Công an thành phố P đã xử phạt hành chính đối với T1 bằng hình thức phạt tiền là có căn cứ.

Đối với đối tượng nam thanh niên tên T2, là người mà anh Lưu Thanh T1 khai đã bán chất ma túy loại Heroine cho anh T1 tại xã T, thành phố P, tỉnh Gia Lai và đối nam tượng thanh niên mà bị cáo Y Phi T khai sẽ mua ma túy loại Heroine do T mang đến bán ở khu vực trước cổng Bệnh viện đa khoa tỉnh Gia Lai vào ngày 25/12/2018, quá trình điều tra, do anh T1 và T đều không biết rõ họ tên, địa chỉ của các đối tượng trên, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P chưa có cơ sở xử lý. Cơ quan điều tra đang tiếp tục xác minh, khi nào xác định được các đối tượng nêu trên, sẽ làm rõ và xử lý sau.

[6] Về án phí: Bị cáo Y Phi T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 và Điều 50 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Y Phi Thành;

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Y Phi T phạm tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"*.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Y Phi T 24 (*hai mươi tư*) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 25/12/2018.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và căn cứ khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tịch thu và tiêu hủy 2 bì công văn cùng số 94/PC09 ngày 02/01/2019 có dấu niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Gia Lai.

Trả lại cho anh Lưu Thanh T1 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu Samsung, số IC 353410/07/327515/2 và sim số (điện thoại cũ, đã qua sử dụng, màn hình bị nứt).

(Theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 07/5/2019 giữa Công an thành phố P và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố P)

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Y Phi T phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào các Điều 331 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo Y Phi T có quyền kháng cáo yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm. Đối với anh Lưu Thanh T1 vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ hoặc được niêm yết công khai.

6. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Toà án nhân dân tỉnh Gia Lai;
- Sở Tư pháp tỉnh Gia Lai;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố P;
- Công an thành phố P;
- Nhà tạm giữ thuộc Công an thành phố P;
- Chi cục Thi hành án dân sự TP. P;
- UBND phường P, thành phố P, tỉnh Gia Lai;
- Bị cáo;
- Người có QL&NVLQ đến vụ án;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Cao Thị Thanh Huyền